



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT TÍN

BẢN TIN PHÁP LÝ

Tháng 6.2026



Bản tin này tóm tắt và tổng hợp các thông tin nổi bật. Áp dụng trường hợp cụ thể cần đọc toàn văn bản pháp luật hoặc tham khảo sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn của VTAC

Nội dung chính



Thuế GTGT: Nghị định 144/2026/NĐ-CP sửa đổi nhiều quy định về đối tượng không chịu thuế, khấu trừ, hoàn thuế và thuế suất 0%



Thuế TNDN: Gia hạn thời hạn nộp thuế; hướng dẫn về ưu đãi đầu tư, chuyển lỗ và xử lý thuế nộp nhầm



Thuế TNCN: Hướng dẫn kê khai thuế cho thuê nhà, kê khai thuế theo quý và chuyển nhượng vốn, chứng khoán



Các loại thuế, phí khác: Quy định mới về khai thuế xuất nhập khẩu và chuyển tiếp hồ sơ miễn, giảm, hoàn thuế

1

Sửa đổi, bổ sung đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng

Điều 1, Điều 2 Nghị định 144/2026/NĐ-CP bổ sung các sản phẩm, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT tại Điều 4 Nghị định 181/2025/NĐ-CP, bao gồm:

- **Lĩnh vực bảo hiểm:** Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm người học, các dịch vụ bảo hiểm khác liên quan đến con người; Bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác; Bảo hiểm tàu, thuyền, trang thiết bị và các dụng cụ cần thiết khác phục vụ trực tiếp đánh bắt thủy sản; Tái bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; Bảo hiểm các công trình, thiết bị dầu khí, ...và doanh thu hoa hồng môi giới dịch vụ bảo hiểm.



1

Sửa đổi, bổ sung đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng

Điều 1, Điều 2 Nghị định 144/2026/NĐ-CP bổ sung các sản phẩm, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT tại Điều 4 Nghị định 181/2025/NĐ-CP, bao gồm:

- **Hoạt động bán nợ** thuộc diện không chịu thuế GTGT, theo đó bán nợ bao gồm bán khoản phải trả và khoản phải thu, bán chứng chỉ tiền gửi.

Trong khi trước đây quy định: Bán nợ bao gồm bán khoản phải trả và khoản phải thu, bán chứng chỉ tiền gửi giữa người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng.



Điểm mới:

- Mở rộng đối tượng không chịu thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm.
- Mở rộng phạm vi áp dụng chính sách không chịu thuế GTGT đối với hoạt động bán nợ, loại bỏ điều kiện về chủ thể tham gia giao dịch.

2

Sửa đổi cách xác định doanh thu khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với tổ chức tín dụng, chứng khoán kinh doanh bảo hiểm

Trước đây, **Nghị định 181/2025/ NĐ-CP** quy định doanh thu của hoạt động kinh doanh ngoại tệ, mua bán chứng khoán là chênh lệch giữa giá bán và giá mua (trừ trường hợp chênh lệch âm (-)).

Nghị định 144/2026/ NĐ-CP quy định:

- ▶ Doanh thu của **tổ chức tín dụng**, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định của **pháp luật về các tổ chức tín dụng**.
- ▶ Doanh thu của **hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán** được xác định theo quy định của **pháp luật về chứng khoán**.
- ▶ Doanh thu của **hoạt động kinh doanh bảo hiểm** được xác định theo quy định của **pháp luật về kinh doanh bảo hiểm**.



2

Sửa đổi cách xác định doanh thu khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với tổ chức tín dụng, chứng khoán kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT quy định tại khoản này **bao gồm cả doanh thu của hàng hóa không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT (nếu có)** quy định tại **khoản 1 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024** đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Thuế giá trị gia tăng sửa đổi 2025.

Điểm mới:

- Thay đổi phương pháp xác định doanh thu của các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm từ quy định cụ thể trong nghị định sang áp dụng theo pháp luật chuyên ngành.
- Bổ sung quy định doanh thu chịu thuế GTGT bao gồm cả doanh thu của hàng hóa không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo Luật Thuế GTGT, góp phần thống nhất cách xác định doanh thu trong thực tiễn.



3

Khấu trừ thuế GTGT đối với khoản thanh toán trả chậm, trả góp

Điều 4 Nghị định 144/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 26.2.g Nghị định 181/2025/NĐ-CP quy định về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt trong trường hợp mua trả chậm, trả góp như sau:

Hàng hóa, dịch vụ mua **trả chậm, trả góp từ 05 triệu đồng trở lên** được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu có hợp đồng, hóa đơn và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Chưa đến hạn thanh toán theo hợp đồng vẫn được khấu trừ.
- Đến hạn thanh toán nhưng chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì phải điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã khấu trừ.
- Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt sau đó thì được kê khai, khấu trừ bổ sung vào kỳ phát sinh chứng từ.

▶ **Doanh nghiệp được kê khai, khấu trừ bổ sung thuế GTGT đầu vào trong kỳ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt nếu trước đó đã điều chỉnh giảm do chưa có chứng từ thanh toán.**

4

Thay thế phụ lục sản phẩm tài nguyên, khoáng sản xuất khẩu không chịu thuế GTGT

- Thay thế Danh mục (Phụ lục I, Phụ lục II) ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP thành Danh mục (Phụ lục I, Phụ lục II) ban hành kèm theo Nghị định 144/2026.
- Phụ lục I và II quy định danh mục tài nguyên, khoáng sản xuất khẩu chưa chế biến hoặc đã chế biến thuộc diện không chịu thuế GTGT, nhằm hạn chế xuất khẩu tài nguyên thô theo định hướng của Nhà nước.

- ▶ **Điểm mới:** Cập nhật danh mục tài nguyên, khoáng sản xuất khẩu không chịu thuế GTGT theo Luật Thuế GTGT mới; thống nhất, minh bạch trong áp dụng chính sách; đồng thời tiếp tục định hướng hạn chế xuất khẩu tài nguyên thô, khuyến khích chế biến sâu.



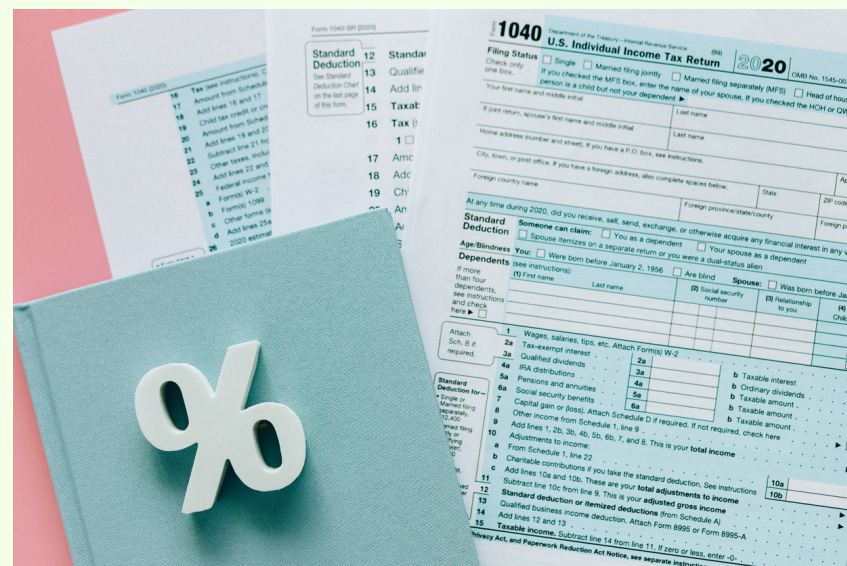
Không phải tất cả dịch vụ cung cấp nước ngoài đều được áp dụng 0% GTGT



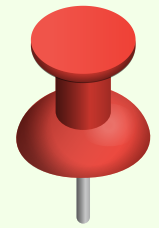
Trường hợp Công ty tại Việt Nam cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật từ xa cho Công ty nước ngoài nhưng **phải có hồ sơ, tài liệu chứng minh dịch vụ tiêu dùng ở ngoài Việt Nam và đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất 0% quy định Điều 17, Điều 18 Nghị định 181 thì được áp dụng thuế suất 0%**

Điều kiện áp dụng 0% GTGT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt ở nước ngoài

- ▶ Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình thực hiện ở nước ngoài thuộc đối tượng áp dụng thuế suất GTGT 0%, nếu **đáp ứng đầy đủ điều kiện về chứng từ, thanh toán, khấu trừ thuế GTGT đầu vào và thực hiện đúng hồ sơ, thủ tục** theo quy định của pháp luật về thuế GTGT.



Nộp lại thuế GTGT đã hoàn đối với dự án đầu tư chấm dứt hoạt động



Trường hợp dự án đầu tư chấm dứt hoạt động trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh thuế GTGT đầu ra của hoạt động sản xuất, kinh doanh chính thì cơ sở kinh doanh **phải nộp lại số thuế GTGT đã được hoàn; đồng thời phải nộp tiền chậm nộp** nếu thuộc trường hợp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế



Điều kiện hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu

Doanh nghiệp chỉ được hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về thuế GTGT và hải quan, bao gồm việc **thực hiện đúng loại hình, mục đích xuất khẩu, nhập khẩu và khai báo hải quan phù hợp với bản chất giao dịch.**

Trường hợp khai báo hải quan không đúng loại hình hoặc không đủ căn cứ xác định hàng hóa thuộc đối tượng được hoàn thuế thì không được hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu.



Gia hạn thời hạn nộp thuế TNDN năm 2026

✓ Thời gian gia hạn đối với số thuế TNDN tạm nộp của **quý II/2026 là 03 tháng**; của **quý III/2026 là 02 tháng**, cụ thể:

🕒 Số thuế TNDN tạm nộp của **quý II/2026** chậm nhất ngày **02/11/2026**.

🕒 Số thuế TNDN tạm nộp của **quý III/2026** chậm nhất ngày **30/12/2026**.



✓ Người nộp thuế nộp Văn bản đề nghị gia hạn **01 lần cho toàn bộ số thuế phát sinh** trong các kỳ tính thuế được gia hạn. Thời hạn nộp Văn bản đề nghị **chậm nhất là ngày 02/11/2026**.

Xử lý khoản thuế TNDN nộp nhầm do kê khai phân bổ không đúng quy định



Trường hợp người nộp thuế đã kê khai phân bổ và nộp thuế TNDN cho địa phương nhưng thực tế không thuộc đối tượng phải phân bổ theo quy định thì số thuế đã nộp **được xác định là nộp nhầm**.

Cơ quan thuế nơi phát sinh khoản nộp nhầm và cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm phối hợp tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hoàn trả số thuế nộp nhầm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế

Điều kiện tiếp tục hưởng ưu đãi thuế TNDN khi điều chỉnh dự án đầu tư

Doanh nghiệp chỉ được tiếp tục hưởng ưu đãi thuế TNDN khi việc **điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư KHÔNG** làm thay đổi các điều kiện hưởng ưu đãi thuế của dự án.



Trường hợp việc điều chỉnh làm dự án **không còn đáp ứng điều kiện** về lĩnh vực, địa bàn hoặc các điều kiện ưu đãi khác theo quy định thì doanh nghiệp **chấm dứt hưởng ưu đãi thuế TNDN** đối với thời gian còn lại.

Ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp

- ✔ Doanh nghiệp có dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp (không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi) được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện đầu tư mới **(miễn thuế 02 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo)** nếu đáp ứng điều kiện của dự án đầu tư mới và không thuộc các trường hợp không được áp dụng ưu đãi (như dự án hình thành từ chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi chủ sở hữu hoặc mua lại dự án đang hoạt động).
- ⚠ Trường hợp doanh nghiệp đã hết thời gian hưởng ưu đãi trước kỳ tính thuế năm 2025 thì không được tiếp tục hưởng ưu đãi theo quy định chuyển tiếp của Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP.

Trích Công văn số 3714/CT-CS của Cục Thuế ngày 5/6/2026

Chuyển lỗ trong thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN



Doanh nghiệp được chuyển toàn bộ và liên tục số lỗ vào thu nhập chịu thuế của các năm tiếp theo, kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ, với thời gian chuyển lỗ **tối đa 05 năm**. Việc chuyển lỗ được thực hiện cả khi doanh nghiệp đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN và phải tuân thủ quy định về chuyển lỗ, bù trừ thu nhập và quy định chuyển tiếp theo pháp luật thuế TNDN. **Quá thời hạn 05 năm**, số lỗ chưa chuyển hết sẽ **không được tiếp tục chuyển vào thu nhập chịu thuế của các năm sau**

Cá nhân có nhiều nhà cho thuê:

✓ Đăng ký thuế để được cấp MST (nếu chưa có MST)

✓ Trường hợp phát sinh thêm địa điểm cho thuê bất động sản thì thực hiện **thông báo bổ sung địa điểm kinh doanh** theo **Mẫu số 01/TB-ĐĐKD**

✓ Kê khai thuế cho thuê BĐS theo **Mẫu 01/BĐS** và **Bảng kê 01.BK-BĐS** (Phụ lục Bảng kê chi tiết bất động sản cho thuê)

✓ Kỳ kê khai: được lựa chọn:
+ Khai thuế 01 lần/năm: chậm nhất ngày **31/01 năm sau**
+ Khai thuế 02 lần/năm: chậm nhất **ngày 31/7 và 31/01 năm sau**

! Lưu ý: Cá nhân có nhiều bất động sản cho thuê được lập **01 hồ sơ khai thuế chung** và lựa chọn **01 cơ quan thuế nơi có bất động sản để nộp hồ sơ** (trừ trường hợp tổ chức thuê khai, nộp thuế thay). Doanh thu và số thuế phải nộp được kê khai, xác định theo từng địa điểm cho thuê.

Công ty kê khai thay chủ nhà:

Điều kiện

Tổ chức thuê BĐS được khai thuế, nộp thuế thay cá nhân cho thuê khi hợp đồng thuê có thỏa thuận tổ chức có trách nhiệm khai thuế, nộp thuế thay cho cá nhân

Hồ sơ

- Tờ khai Mẫu 01/TCKT
- Bảng kê Mẫu 02/BK-KTBĐS (Phụ lục Bảng kê chi tiết cá nhân cho thuê BĐS)

Kỳ kê khai - Thời hạn nộp hồ sơ, nộp thuế

Xác định theo kỳ thanh toán tiền thuê BĐS

Thu nhập của cá nhân từ việc chuyển nhượng cổ phần được xác định là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán hoặc thu nhập từ chuyển nhượng vốn **tùy thuộc vào bản chất của tài sản chuyển nhượng** theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật về doanh nghiệp. Người nộp thuế thực hiện kê khai, nộp thuế TNCN theo chính sách thuế áp dụng đối với từng loại thu nhập tương ứng



Kể từ ngày 15/4/2026, người nộp thuế thực hiện kê khai thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công **theo quý thay cho kê khai theo tháng**.

Trường hợp đã nộp tờ khai tháng 4/2026 thì khi lập tờ khai quý II/2026 chỉ kê khai số liệu phát sinh của tháng 5 và tháng 6/2026, số thuế phát sinh của tháng 4/2026 được nộp chậm nhất cùng thời hạn nộp tờ khai quý II/2026 (31/7/2026)



03 trường hợp không phải khai thuế xuất khẩu, nhập khẩu theo từng lần phát sinh

Từ 01/7/2026, người nộp thuế không phải khai thuế theo từng lần phát sinh đối với:



Một số hàng hóa đặc thù: điện năng xuất, nhập khẩu; hàng bán trong khu cách ly sân bay quốc tế; hàng phục vụ hành khách trên chuyến bay quốc tế; xăng dầu cung ứng cho tàu bay xuất cảnh.



Giao dịch giữa doanh nghiệp ưu tiên và đối tác theo quy định của pháp luật hải quan.



Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về hải quan.

Căn cứ pháp lý: Điều 3 Thông tư 86/2026/TT-BTC

Doanh nghiệp không phải nộp lại hồ sơ miễn, giảm, hoàn thuế XNK đã nộp trước 1/7/2026

Hồ sơ miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế và các hồ sơ liên quan (không thu thuế, gia hạn, miễn tiền chậm nộp, nộp dần, khoan/xóa nợ thuế...) **đã nộp trước 01/7/2026** tiếp tục được giải quyết theo quy định cũ, KHÔNG phải nộp lại hồ sơ theo Thông tư 86/2026/TT-BTC.

Kiểm tra thuế:

- Chưa thực hiện kiểm tra: áp dụng Thông tư 86/2026/TT-BTC.
- Đang kiểm tra: tiếp tục áp dụng quy định tại thời điểm ban hành quyết định kiểm tra.

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng dự án trước 01/7/2026 nhưng chưa đăng ký tờ khai hải quan mới **phải hoàn thành đăng ký trước 31/12/2026**.

Căn cứ pháp lý: Điều 44 Thông tư 86/2026/TT-BTC





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT TÍN

THÔNG TIN LIÊN HỆ



Lầu 7, Tòa nhà ACB Tower, số 444A - 446 Cách Mạng
Tháng 8, Phường Nhiêu Lộc, TP. HCM



Điện thoại : 028 3990 6959
Di động : 0906 893984 - Mr. Võ Văn Vân (Tổng Giám đốc)
0856 232826 - Ms. Trang (Pháp chế)



vanvv@vtac.com.vn



www.vtac.com.vn

